

PHẨM THÀNH HOẠI THỨ HAI MƯƠI MỐT

Lý do có phẩm này có sáu nghĩa:

1/ Bất đầu tự luận nhân quả từ đầu đến cuối, cuối cùng là nhân quả, gồm có hai mươi môn, tìm tòi “người”, pháp không được. Người ngoài bên cho rằng, các nghĩa vốn đã thành, vì bị đả phá, nên hư hoại. Đã có thành, hoại, đương nhiên vạn hóa là bất “không”.

2/ Hai mươi phẩm của người ngoài lập ra pháp thế gian mà trên đây, đã lập riêng pháp thế gian có hai mươi khoa.

Nay, lập chung pháp thế gian đều là tướng bại hoại vô thường, cho nên biết có thế gian, tức là trên đây, lập riêng, phá riêng. Nay, vì lập chung, phá chung, nên có phẩm này.

3/ Các bộ Đại, Tiểu trong ngoài đều hư hoại, tức là nghĩa của Long Thọ được thành. Nếu thế, thì không có gì là không có vạn pháp.

4/ Nhân quả là chỗ y cứ của các nghĩa. Nghĩa nhân quả kia đã bị phá, thì lý nhân quả hư hoại. Có hoại thì phải có thành, đó là lý do có phẩm này.

5/ Trên đây, các phẩm thường phá pháp trong phẩm này thì pháp pháp ngoài, như lia, đất thành, hoại. Nay, nói:

“Thế giới vốn không có thành, nay cũng không hoại, tịnh độ của ta không hư hoại, mà chúng sinh thấy cháy hết, đây là thành. Thấy thành mà hoại là thấy hoại. Như hai duyên thấy một chất tịnh uế mà các pháp không hề thành hoại.

6/ Thế gian, ngoại đạo, người Đại, Tiểu thừa nghe trong kinh nói: “Thế giới năm luân thành; thế giới ba tai hoại. Năm ấm hòa hợp thì chúng sinh thành, ly tán, thì chúng sinh hoại, cho đến hiện thấy bình, áo thành, hoại, người sống chết thành hoại. Vì đã trông thấy có thành, hoại, nên khởi nghiệp phiền não ái, kiến, khổ đau, không được giải thoát.

Chư Phật, Bồ-tát thương xót chúng sinh này, nên nói thật không có sự thành, hoại như thế, nên văn dưới đây nói rằng: “Nếu cho rằng, do hiện trông thấy mà có sự thành, hoại, thì đó là si mê, giả dối. Nhưng cảnh, trong thấy đã không, tâm, chủ thể nói cũng như đối tượng nói. Vì đối tượng nói cho không có, nên không có tâm ở ngoài vì chủ thể nói cho không có tâm ở trong. Trong, ngoài đều mờ tối, duyên quán đều vắng lặng, đây gọi là Niết-bàn, nên liền được giải thoát. Do nhân duyên này nên nói phẩm này.

Hỏi: “Thế nào gọi là thành, hoại?”

Đáp: “Gọi thành là các duyên hợp, gọi hoại là các duyên tan, lược nêu bốn nghĩa:

1/ Chỉ cho việc trước mắt: vật hợp là thành; vật ly tan là hoại.

2/ Hai tướng sinh, trụ là thành; hai tướng dị, diệt là hoại.

3/ Năm luân hợp là khí thể gian thành. Kiếp ba tai xảy ra là khí thể gian hoại. Sáu thứ hợp là chúng sinh thể gian thành; ba tiểu kiếp khởi là chúng sinh thể gian hoại.

4/ Căn cứ theo nghĩa, như ngoại đạo hư hoại, pháp Phật thành. Tỳ-đàm hoại, Ha-lê thành. Các bộ hoại, Long thọ thành.

Lại, như người Địa luận, đã dùng nghĩa sáu tướng để giải thích các kinh, đó là tướng chung; tướng riêng; tướng đồng; tướng khác, tướng thành, tướng hoại.

Nay, tìm chung việc thành, hoại như thế không thể được, là nói tất cả pháp vốn tự không thành, nay, cũng không hoại, tức là Trung đạo, phát quán trong nhân thì hí luận sẽ dứt, nên gọi là phẩm. Phẩm được chia làm tám môn:

1/ Môn cộng ly, nói không có thành, hoại.

2/ Môn tận, bất tận

3/ Môn thể tướng

4/ Môn “không”, bất không

5/ Môn “một” “khác”

6/ Môn sinh diệt

7/ Môn “đoạn” thường”

8/ Môn ba đời

- Môn đầu, được chia làm ba:

1/ Nêu cả hai đều là hai môn.

2/ Giải thích cả hai môn

3/ Kết cả hai môn

Đầu tiên, người ngoài hỏi, chỉ nêu thể gian: hai mươi một phẩm phá pháp thể gian, một chương sau cùng này, hỏi nghiêng về thể gian. Lại, vì pháp vô thường của thể gian có ở thành, hoại, nên hỏi riêng về thể gian, hiện là tướng bại hoại: Hai mươi chương trước, Luận chủ đã dẹp bỏ mọi nghi ngờ vấn nạn. Nói chung, người ngoài đều khuất phục vì thế, nên nói “hiện là tướng bại hoại”.

Lại, trên đây, đã nêu thành môn, lập nghĩa. Nay, một chương này căn cứ môn hoại, lập nghĩa, hiện thấy các nghĩa về ngã đều hoại, hẳn phải có thành.

Nửa kệ trên trong phần đáp, chia ra hai môn cộng ly, để nói không

có hoại. Sở dĩ trước kia đã nói không có hoại, là do người ngoài cho rằng nghĩa của mình đã hoại, nên trước hết phải xem xét.

Nửa kệ dưới, nói về cộng ly không thành, có thể hiểu. Tiếp theo, ba kệ giải thích không có thành hoại, được chia làm ba phần khác nhau:

1/ Kệ đầu, giải thích môn lìa thành không có hoại.

2/ Kệ thứ ba, giải thích môn lìa hoại không có thành.

3/ Một kệ trung gian, giải thích môn thành, hoại, đều không có thành, hoại.

Đã là hai lìa, sở dĩ giải thích “lìa”, là do cái chung kia, cho nên giải thích “cộng”.

Hỏi: “Vì sao vẫn nêu sự sinh tử để phá người ngoài ư?”

Đáp: “Người ngoài cho rằng, tự lập chịu khuất phục là chết, Luận chủ đi suốt qua sống, nên phá người ngoài, cũng không cho người ngoài chết? Ông ở trên đây được sanh, nay có thể chết, trọn chưa từng sống nay làm sao chết? Có thể cho rằng tìm sinh không được, tìm chết cũng không được!”

Vô thường chưa từng có lúc nào không ở trong các pháp, nghĩa là bốn tướng của người ngoài thường đều đã có, có sinh, trụ, tức sẽ có diệt theo sau.

Trên đây, đã căn cứ vào sự sinh tử thô của đại thời kỳ, để nói lên không có thành hoại. Nay, nói mỗi niệm sinh diệt vi tế, cũng không có thành hoại, lại tức phá hai thứ sinh diệt thô, tế này.

Văn xuôi lại dựa vào trình tự kệ của môn chương trước để giải thích, không dựa vào ba kệ sau để giải thích.

Đầu tiên, giải thích hai môn cộng, ly không có hoại.

“Nếu lìa tức hoại, hoại chung v.v... trở xuống, tiếp theo, là giải thích hai môn cộng ly không thành.”

Phần đầu, chia làm hai tiết khác nhau:

Trước, giải thích lìa thành không hoại có ba: nêu, giải thích, kết.

Trong giải thích, gồm có hai phá:

1/ Phá tạo tác không có nhân

2/ “Lại, thành pháp v.v... trở xuống, tiếp theo, là phá tạo tác không có quả.”

Hoại là quả của thành, thành là nhân của hoại? Đã không có nhân của thành, nên không có quả của hoại.

Cho nên v.v... trở xuống, là phần thứ ba, kết.

Phá thành chung có hoại, cũng có ba: Tiêu biểu, giải thích, kết.

Trong phần giải thích nói rằng: “Trước là pháp, thành riêng, mà

về sau có hợp, là nói thành và hoại chung, thì sẽ trở thành hoại; hoại và thành chung, loại thành nên không thành, không thành thì thành, thì không có hoại.

Không loại. Nay, nếu ông muốn hợp, thì chủ yếu ở hai thể trước, mỗi thể đều thành, sau đó mới được hợp, nên nói rằng: “pháp trước thành, mà sau có hợp”. Ông đã không được hai thể đều thành, thì làm sao hợp ư?

Pháp hợp không lìa, “khác”: giả thiết đây và kia thành riêng mà hai vật hợp chung, thì dù “hợp” mà vẫn “khác”, như hai khúc gỗ hợp chung, sau cùng tự chúng là “khác”. Nếu sau cùng tự chúng là “khác” thì chung quy sẽ không “hợp”. Nếu hoại, lìa “dị”, “hoại”, thì sẽ không có nhân, nghĩa là lìa ‘dị’ là không có “dị”. Giả sử khiến cho hai thì “thành” và “hoại” hợp, thể không khác hoại, bèn hoại thành, tức là không có thành, thì cái gì làm nhân cho hoại, nên nói là không có nhân. Vì cho nên khác thì có nhân mà không hợp, không khác thì hợp mà không có nhân.

“Cho nên v.v... trở xuống, là phần thứ ba, kết.”

“Nếu lìa hoại v.v... trở xuống, là phần thứ hai, giải thích hai môn cộng ly không có nghĩa thành. Trước, là nhắc lại cả hai, kể là giải thích cả hai.

Phân biệt pháp: là người A-tỳ-đàm nói là tám tướng đều khởi với thể của pháp. Thế là có tướng dị, diệt, trong tướng sinh, trụ, vì cho nên nay phá.

Nếu thường có dị, diệt, thì sẽ không có sinh, trụ. Thành, hoại, chung sẽ không có thành, một bài kệ thứ ba, là tổng kết.

Nửa kệ trên, là kết cả hai, nửa kệ dưới là quở: “Thành, hoại, chung không có thành, nghĩa là thành này là nghĩa thành của thành tự, dùng hai môn cộng ly để xét ngoài nghĩa thành, hoại, đều không thành tự, nên nói rằng “không có thành”.

Hỏi rằng: “ v.v... trở xuống, là sinh môn Tận, Bất tận thứ hai để phá.”

Trước đã lập nghĩa rằng: “Hiện có tướng tận diệt, nghĩa là dùng hai môn cộng ly để phá, không có lời lẽ nào để đối, chỉ nêu việc hiện tại để hỏi Luận chủ:

Từ địa ngục A-tỳ, đến tâm kim cương của Đại thừa, đều là pháp vô thường, tận diệt, nên nói rằng: “Vô thường không có chậm, mau, hành khổ không có nặng, nhẹ.”

Lại nữa, trên đây, đã lập nghĩa co duỗi, nay, phẩm này đầu tiên

lập nghĩa chịu khuất phục, lại co nữa, há không phải hiện thấy tướng tận diệt ư? Tướng tận diệt này cũng nói Tận, không tận, nghĩa là trước kia đã nói chung là vô thường. Nay, căn cứ trong vô thường có giả, thật. Pháp thật thì diệt tận, giả gọi nối tiếp nhau, gọi là bất tận. Ý phá rằng: “Pháp thật thì một niệm không dừng, há có thể muốn thành vật ư? nên nói: “Tận, thì không có “thành”. Nếu muốn “hoại” lâu rồi dứt diệt, thì luận cái gì là hoại ư?”

Lại nữa, bất tận là thường, thường là biện luận cái gì thành, nên nói bất tận cũng không thành.

Lại, về nghĩa tận diệt của Đại, Tiểu thừa không đồng: Tiểu thừa thì niệm niệm có pháp diệt tận, Đại thừa thì niệm niệm diệt, nghĩa là không có pháp, giống như “sóng nắng” chạy.

Luận Địa Trì gọi “không thành” thật ra là vô thường, giả gọi thì đều nối tiếp nhau không dứt, đây tức là thường. Niệm kia đã là thường, mà thường thì không thành, vì thành là không, nên hoại cũng không có.

Bào chữa rằng: “nêu thể nối tiếp, nêu thể diệt, sao lại còn lập ra cách phá này?”

Đáp: “phải để tâm chín chắn. Ông nêu thể liên tục, tất nhiên không diệt, cho nên gọi là thường. Vì thế, nên cả hai môn giả, thật đều không có thành, hoại. Tận bất tận này cũng là môn thường, vô thường, cũng là môn quyết định, không quyết định để phá.

Văn xuôi giải thích thật rõ ràng, đều cũng không có hoại, đây là phá đối đãi nhau. Hoàn toàn có thành, có thể có hoại, cuối cùng không có thành, thì đâu có hoại ư? Bất tận cũng không có hoại, căn cứ môn thường để phá.

Hỏi rằng: Vả, đặt đề thành, hoại v.v... trở xuống, là đây là sinh ra môn thể tướng thứ ba để phá.

Từ hai môn trên đều phá thành, hoại. Người ngoài không do đâu để hiểu, nên họ xin Luận chủ dừng lại thành, hoại, để lập ra thể của pháp có.

Thế gian hiện thấy có vật, không nên không có thành, hoại, bởi, nếu không có sự thành, hoại thì đâu có vật ư? Lại, người ngoài cho rằng, thành, hoại là hai tướng sinh, diệt. Vật là thể của pháp sắc, tâm, nêu thể của pháp, để chứng minh có tướng.

Nửa kệ trên trong phần đáp, là căn cứ ở môn lia tướng không có pháp; nửa kệ dưới căn cứ môn lia pháp không có tướng. Đây là phá các phái Tát-bà-đa, Tỳ-bà-xà-bà-đề, Đàm vô luật v.v... chấp ngoài thể của

pháp, có bốn tướng riêng.

Nếu phá nghĩa của Thành Thật, nghĩa là nếu nghĩa “sắc” không phải là nghĩa “sinh” thì cũng thể của sắc không phải là thể của sinh. Nếu nghĩa sinh không phải nghĩa sắc, dùng sắc làm thể của sinh, thì cũng nghĩa sinh không phải nghĩa sắc, lấy sinh làm thể của sắc.

Kệ được chia làm hai:

1/ Nửa kệ trên là nói lia tướng không có pháp, tướng không có pháp tức là không. Nửa bài kệ dưới nói lia pháp thì vô tướng, pháp vô tướng tức là không.

Người ngoài cho rằng: “Lìa tướng có pháp, dù tướng không có nhưng pháp vẫn có. Đây là Luận chủ nói lìa tướng không có pháp, tướng không có thì pháp không.

Nếu vậy, Trên đây, đã tìm tướng thành hoại không có, tức là vô, tức là vô pháp thể, rốt ráo không nên hỏi nữa. Văn xuôi chép: pháp này nên hoặc vô, hoặc thường, nếu lìa thành, hoại mà có pháp thì sẽ phạm hai lỗi:

1/ Điều không có pháp này

2/ Nếu có thì là thường

“Nếu tánh của pháp là không v.v... trở xuống, là môn bất “không”, không thứ tư, phá tánh “thành”, “hoại”, bốn thứ “không”, “hữu” đã nói trong tám không.”

1/ “Không” của tánh nhất định, tức là “không” tà kiến, gọi là tánh không.

2/ Phá tánh nói không, gọi là “tánh không”

3/ Tánh “hữu” vốn không, gọi là “tánh không”

4/ Các pháp nhân duyên, bản tánh là “không”

Bốn thứ này đều là không, trong không, thì chẳng có vật nào “thành” “hoại”.

“Không là không, cũng không thành, hoại.

Vả lại, tánh này là tánh của thể tánh. Nếu đã có tự thể thì không nhờ duyên, gọi là thường, mà thường thì không có thành, hoại. Nếu không có tự thể, thì không có vật vậy cái gì thành, hoại.

“Lại nữa v.v... trở xuống, là phần thứ năm, phá môn “một”, “khác”.

Nửa kệ trên, là nhắc lại “một”, “không phải một”

Nửa kệ dưới, là nhắc lại “khác”, “không phải khác”

Sở dĩ không phá “một” “khác” là vì trong phẩm Nhân Quả đã có nêu và giải thích rồi, nên trong đây chỉ bác bỏ thôi.

Hỏi: “Một” “khác” ở đây có khác với môn hợp, ly ở trước hay không?

Đáp: “Ở trên nói về là “khác”, hoặc hợp chung một, khác.”

Vấn xuôi giải thích: “có hai lỗi trong “một”:

1/ Vì tướng “khác”, nên căn cứ ở cảnh

2/ Các thứ phân biệt đều căn cứ ở trí

- Trong phá “khác”, cũng có hai lỗi:

1/ Không có hai thể riêng là đoạt phá

2/ Nếu “khác” được thành, thì ở phía đông “hoại”, ở phía tây thì không.

Cũng vì không có nhân, nên cho dù nhân kia là “khác”, nhưng vì hoại, không hoại thành, nên thành không phải là nhân của hoại, do đó, nói rằng: “không” nhân.

“Nếu cho rằng: “do hiện thấy” v.v... trở xuống, là phần thứ sáu, môn sinh diệt, phá “thành”, “hoại”.

Ba kệ được chia làm hai:

1/ Kệ đầu, lấy ý phá

2/ Hai kệ thứ hai, là giải thích phá.

- Nửa kệ trên, lấy ý: Biện luận từ đầu đến đây, có bốn thứ lập:

1/ Trình bày nghĩa trước khi lập “thành” “hoại”

2/ Chịu khuất phục lập phẩm, đầu tiên là đúng.

3/ Co duỗi đều cùng co (khuất phục), lập hiện thấy tướng tận diệt, đúng.

Nay, người ngoài không còn dùng khẩu căn v.v... để bào chữa nữa, chỉ vì lập nội tâm, nên Luận chủ nhận lấy xa bên ngoài, nói là mắt thật thấy có sinh diệt, sao ông lại dùng lời nói để phá ư? Một câu hỏi này xuyên suốt tất cả kinh, luận, nói những điều mà phàm phu thấy đều là sai lầm và ý phá tan mê mờ của Bạc Thánh.

Người ngoài nói: “Mắt thấy có tất cả pháp thế gian, xuất thế gian, sao lại dùng ngôn thuyết để phá ư?”

Miệng ông nói không có ngã mà mắt lại thấy có, đâu tin ở mắt tôi thấy là thật? Há dùng miệng nói dối ư?

Nửa kệ dưới, là quả trách, nói lý không có sinh diệt, mà sinh diệt xuất phát từ vọng tình.

Trên đây, tôi đã nghiên cứu cùng tận lý nay bị phá lời cùng lý, vì si vọng nên trên đây ông phá nghi của ông, nay vì sao lại dùng vọng kiến làm chứng? Nhiếp luận nói vô trần thấy đều là thức, lại lập ra thức. Vì phá trần, nên nói rằng: “giống như căn thức, giống như trần thức,

giống như ngã thức, giống như thức thức.

Luận này nói thật không có tất cả vật, chỉ là tưởng, rồi cho là có! Lời nói này trội hơn nhiếp luận kia lập có thức phá trần. Bởi phá trực tiếp là đủ rồi, cần gì phải lập riêng thức ư?

Lại nữa, luận này đồng với kinh Lăng-già, thật không có cảnh của bốn quan điểm bên ngoài, mà đều là đối tượng thấy của vọng tâm, nên có tâm thì thấy có, thật ra thì không có. Nghĩa là tình kiến không có, cũng chẳng có cái không. Thậm chí cho rằng tình kiến chẳng phải có, chẳng phải không có. Nhưng đã là cảnh của không có đối tượng thấy, cũng không có bốn tâm của chủ thể thấy, không có bốn tánh của có, không có, không có số ở ngoài, không có cái không có bốn tâm là không có tâm ở trong. Người thể ngộ như thế, tức là Niết-bàn.

Sư Nhiếp Luận nói rằng: “Thế để không có trần, mà có ở thức.” Nay, nói đều không có tánh thật trần, thức, mà có nhân duyên giả gọi trần, thức. Chân đế tức giả, thật đều không.

Hỏi: “Làm sao biết thế để là đều có, chân đế thì đều không có ư?”

Đáp: “Nay hỏi: “Thức có tự thể hay không? Nếu có tự thể thì là thường, còn không có tự thể thì không có thức, đều được biểu hiện ở phẩm Nghiệp. Thức đã như thế, thì trần cũng thế, nên hễ có thì đều có, không có, thì đều không có.

Hỏi: “Nếu vậy thì sao Nhiếp luận lại nói trần “không”, mà thức “có” ư?”

Đáp: “Đấy là một phen dùng thức để phá trần thôi, thật ra không có cảnh trước, mà đều là do tâm tưởng rồi cho là có. Tuy nhiên, đối tượng cho rằng không có, thì chủ thể cho là như thế.

Lại, cứ theo nghĩa ngoài, sinh diệt là pháp trần, ý thức trong mười tám giới được, chứ không phải năm thức được, sao lại nói là mắt thấy? Người Số luận nói: “Mắt thấy “sắc” cao, thấp. Luận rằng: “Đây là sở đắc (đối tượng đắc) của tâm giả tưởng đối đãi nhau.”

Người Số luận nói: “Mắt thấy các sắc như khói, mây.” Luận rằng: “Đây là nhân thành giả, cũng là do tưởng được.”

Điều mà nay nói: là “Mắt thấy đã là thấy trái ngược, tâm tưởng được, cũng là tưởng trái ngược.”

Vấn xuôi chép rằng: “Mắt thấy có sinh diệt, sao lại dùng ngôn thuyết để phá, đây là nhắc lại nghĩa của người ngoài,” người ngoài nói: “Mắt ta thật thấy sinh diệt, sao Luận chủ lại dùng ngôn thuyết để phá ư? nên mắt thấy là thật, còn miệng nói không đáng tin.

Việc này không đúng, là giải thích nửa kệ dưới: “Đầu tiên, là bác bỏ chung.

“Vì sao? v.v... trở xuống, là giải thích”

Lại, chia ra làm năm khác nhau:

1/ Trước nói là nói người ngoài vì đối tượng thấy si mê này, nên không đáng tin. Nếu mắt thấy thì đáng tin, nghĩa là đồng với bò, dê.

“Các pháp tánh không” v.v... trở xuống, là lớp thứ ba, phân biệt lại sự mất mát.

“Trong Đệ nhất nghĩa v.v... trở xuống, là lớp thứ tư, nói về lại được.”

Việc này đã nói trong phẩm Phá tướng v.v... trở xuống, là lớp thứ năm, chỉ cho phẩm trên.

Do bậc Thánh đã như lý trong quán tâm mà nói, nên nói là đáng tin. Nếu không có lời nói để phá, thì nhờ đâu ông được thể ngộ ư? chỉ vì ông si mê vọng tưởng, nên không đáng tin! Chính là chỉ cho một bài kệ cuối của phẩm Ba Tướng, đã nêu lên sự được mất của Thánh, Phạm.

Từ câu: “Pháp không sinh pháp v.v... trở xuống, là phần thứ hai, hai bài kệ giải thích nghĩa vô sinh, nhằm nói lên người ngoài vì không có sinh mà thấy sinh, nên thấy là si vọng, chứng tỏ Luận chủ vì ngộ nhập vô sinh của sinh, nên lời nói là chân thật.

Hai bài kệ được chia làm hai:

1/ Nói bốn câu vô sinh.

2/ Kệ thứ hai, ba môn vô sinh, kệ như văn

Văn xuôi giải thích bốn câu, tức bốn khác nhau.

Giải thích từ pháp, không sinh ra pháp, chia làm ba: nêu, giải thích, kết.

Đầu tiên, là văn, nêu.

“Hoặc đến, hoặc mất v.v... trở xuống, là phần thứ hai, giải thích, tức chia ra làm hai phần khác nhau:

1/ Nêu chung hai môn đến, và mất có đoạn, thường.

“Nếu dùng đến v.v... trở xuống, là phần thứ hai, giải thích hai chương môn. Giải thích về môn chương đến, gồm có ba cách phá:

“Nếu pháp trước không diệt, mà đến ở sau, thì là thường. Lại, sinh rồi lại sinh, nghĩa là lúc làm nhân đã sinh, khi đến quả lại sinh nữa, nên một vật có sự trùng sinh. Lại, cũng không có nhân mà sinh, nghĩa là pháp này không diệt, mà trải qua trùng sinh, cho nên là thường, vì thường cho nên vô nhân. Lại diệt là sanh nhân, không trải qua diệt mà có trùng sinh, cho nên là không có nhân.

Kế là trong giải thích mắt, gồm có hai lỗi:

1/ Pháp trước diệt mắt, mà vì pháp sau tự sinh, nên pháp sau là vô nhân, lại pháp trước diệt mắt thì gọi là đoạn, pháp sau không có nhân mà sinh, thì tức là thường, nên trong chương nên có nói: “Hoặc đến, hoặc mất, đều rơi vào đoạn, thường.”

Đến là nghe huân tập không diệt, mất là nghĩa diệt. Lại, đến là Tăng-khứ, mất là Vệ-thế. Lại, đến là Đại chúng bộ, mất là Thượng tọa bộ. Lại, đến là Thành thật, mất là Tỳ-đàm.

“Cho nên, từ pháp không sinh ra pháp, phần thứ ba, tổng kết. Nhưng trong luận này nói rằng: “Pháp có chẳng sinh ra không” thế sao nghĩa khác lại nói: “tu nhân vô thường mà được quả thường, đều sinh ra có, sao lại nói rằng cảnh chân đế có thể sinh ra tâm ư? Lại, biện luận gần, chỉ một pháp luận bốn quan điểm:

1/ Đất sét không sinh bình, pháp không sinh ra pháp.

2/ Đất sét không sinh không phải bình, pháp không sinh ra chẳng phải pháp.

3/ Không phải đất sét không sinh ra bình, không phải pháp không sinh ra pháp.

4/ Không phải đất sét không sinh chẳng phải bình, không phải pháp không sinh chẳng phải pháp.

Đây là nghiên cứu tận cùng cội nguồn của một pháp sinh.

Hỏi rằng: “v.v... trở xuống, là sinh ba môn thứ hai, phá sinh:

Trước kia, chia ra bốn quan điểm để xem xét “không có sinh”, nhưng người mê lầm, thường nói là từ pháp sinh ra pháp, nên lại chia ra ba môn, nhằm xét trách quan điểm đầu. Lại, trước kia, chia ra bốn môn để tìm vô sinh”. Nay, dùng ba môn để giải thích bốn môn trên, nói trong mỗi môn đều được dùng ba quan điểm để trách. Nay, chỉ y cứ ở quan điểm đầu để nói thôi.

Văn xuôi chép rằng: “Lúc pháp chưa sinh, thì không có gì.”

Hễ lúc vật sinh thì trước phải chưa sinh mà sinh. Nếu chưa sinh, thì là “không”, “không”, thì làm sao được tự sinh. Lại, tức tự không sinh, nghĩa là như ngón tay không tự xúc chạm. Chưa sinh thì không có “cái khác”, “cái khác” cũng là pháp, tất nhiên chưa sinh là không có, lấy gì làm cái khác?”

Dưới đây sẽ nói tương người đối đãi nhau” chưa sinh thì không có mình, đâu được có người?”

Hỏi: “Trước kia, người ngoài đã nói: “Mắt thấy sinh diệt, Luận chủ đã dùng hai kệ để phá sinh, vì sao không phá diệt?”

Đáp: “Đã không có sinh, thì diệt không đúng phá, lại dùng bốn môn trước, ba môn sau để so sánh với sinh, tìm kiếm diệt nên không nói riêng diệt.”

Nếu có pháp sở thọ: là môn thứ bảy, phá “đoạn”, “thường”.

Sở dĩ có cách phá này vì có hai nghĩa:

1/ Gần, từ phá sinh diệt khởi: Trên đã nói về đạo lý thật sự không có sinh diệt. Nếu quyết định chấp có sinh diệt thì sẽ rơi vào đoạn, thường.

2/ Phá pháp thế gian đã sắp rất ráo, nên lãnh hội yếu chỉ lớn, nói rõ cho tất cả môn đồ có đối tượng chứng đắc (có cái được) của Đại, Tiểu, trong ngoài rằng, hễ chấp có một mảy may pháp, tức là rơi vào đoạn, thường! Nếu đã rơi vào đoạn, thường, thì tức là căn bản của các kiến. Nếu đã có kiến tức là có ái. Vì nhân duyên ái kiến nên có nghiệp, khổ, không được giải thoát. Chính vì thế, không nên đối với pháp, khởi chấp đoạn, thường. Lại, khởi kiến đoạn, thường, sẽ ngăn che Trung đạo, không phát chánh quán, tất nhiên hí luận ái kiến sẽ do đâu mà tiêu diệt ư?

Bốn kệ được chia làm ba: Trước hết, là phá; tiếp theo, là bào chữa hai kệ sau, là phá bào chữa.

Nửa trên của kệ đầu, là nói về người có sở đắc, nhận chấp mắc của pháp.

Nửa kệ dưới, nói pháp được thọ nhận sẽ rơi vào đoạn, thường.

Nửa kệ trên, nêu tâm, chủ thể chấp; nửa kệ dưới, là nói pháp, đối tượng chấp. Như ngoại đạo có chấp, chính là thường kiến, ngoại đạo không có chấp, chính là đoạn kiến. Bộ thì chấp thường. Bộ Nhị Thế vô, tức là chấp đoạn. Người học Đại thừa dứt trừ hai tử, diệt năm trụ, gọi là đoạn kiến. Có quả thường trụ khởi, gọi là thường kiến. Cho đến Địa luận nói dứt trừ vọng tưởng, gọi là đoạn kiến. Có pháp thân chân như, tức là thường kiến. Lại nói: “Không có tâm thì thôi, có thì nối tiếp nhau đến địa vị Phật, tức là chấp thường. Phiền não hội chân, có lúc dứt trừ, thì là chấp đoạn. Lại cho rằng tâm không thể hoại diệt là chấp thường, cây cỏ hễ một lần hóa sanh liền dứt hết thì đó là chấp đoạn.

Lại cho rằng: “Phiền não thành tựu chưa được đạo đối trị. Đã đến quyết định là có, tức là chấp thường. Được đạo đối trị dứt trừ phiền não, gọi là chấp đoạn. Nghe huân tập không tiêu mất, là thường, tiêu mất là đoạn kiến.”

Hỏi rằng; “v.v... trở xuống, là phần thứ hai, nghĩa bào chữa.”

Nửa kệ trên, nói chung không rơi vào đoạn, thường.

Nửa kệ dưới, là nêu sự nối tiếp nhau của nhân quả, nhằm giải thích không phải đoạn, thường, nhưng khó nhận biết Trung đạo: Độc tử cũng nói “không tức”, “không ly”. Phương Quảng cũng nói: “không sinh, không diệt”, ma cũng nói: “Không có Bồ-đề và Niết-bàn. Nay, người ngoài một phen nghe nói không “đoạn”, “thường”, không nhận thấy lời nói của Luận giả Long Thọ là trung đạo rất nhiệm mầu, dùng luận của Long Thọ để quán sát, đó là dùng “đoạn” “thường” để tạo ra Trung đạo, thật ra không phải Trung đạo.

Văn xuôi giải thích nửa bài kệ trên, rằng: “tin, nhận Phân biệt. Trước kia, Luận chủ đã nói: “Thọ nhận sự thọ nhận của chấp mắc, người ngoài cho rằng: “Thọ nhận tín, thọ.”

Như kinh nói: “Nghĩa là người ngoài dẫn kinh để chứng minh không sợ Luận chủ phá họ. Nhưng “không đoạn”, “không thường”, có thể căn cứ ba nghĩa để giải thích:

1/ Căn cứ pháp để nói không “đoạn” “thường”: Vì pháp như thật diệt, nên không “thường”, vì nối tiếp nên không đoạn.

2/ Căn cứ ở người, để nói không đoạn, thường. Như Phẩm Nghiệp nói: “Mà đối với vốn tác giả, không “một” cũng không “khác”.

3/ Hợp “người”, “pháp” để luận về không “đoạn, thường”, như trong đây dẫn kinh rằng: “Vì năm ấm không vô ngã, nên không đoạn, vì tội, phước không mất, nên không thường. Thế, nên Tịnh Danh nói: “Không có “ngã”, không có tạo tác, không có người thọ nhận, nghiệp thiện, ác không mất.

“Vì sao? v.v... trở xuống, là giải thích nửa kệ dưới.”

“Đáp rằng v.v... trở xuống, là phần thứ ba, phá bào chữa”

Hai kệ tức hai phần:

Kệ đầu, căn cứ riêng đoạn, diệt để phá. Bài kệ thứ hai phá cả đoạn, thường.

Kệ trước có hai:

Nửa kệ trên, là nhắc lại nửa kệ dưới, là phá. Ý phá rằng: “Nếu nhân không diệt, thì quả sẽ không sinh. Nếu nói quả sinh thì nhân đã diệt, nếu thật có vật này diệt, thì pháp này sẽ diệt hẳn, không còn lại sinh nữa, há chẳng phải là đoạn ư?”

Nhiếp Luận nói: “Lê-da là quả báo Vô ký, nó có khả năng gìn giữ tất cả hạt giống từ vô thủy đến nay.” Nay, hỏi: “Niệm trước, Lê-da diệt rồi lại sinh, hay không còn sinh nữa ư? Nếu lại sinh thì thường. Pháp một niệm này trải qua vô lượng sinh, chỉ có một niệm. Nếu không sinh, thì là đoạn diệt. Lại hỏi: “Lê-da gìn giữ hạt giống, khi Lê-da diệt, thì

hạt giống cũng diệt, vậy cái gì) sinh ra quả ư? Vấn đề này không thể hiểu.

Nửa trên của kệ thứ hai, căn cứ môn “thường” để phá:

Người ngoài cho rằng: “Vì pháp có sinh diệt, cho nên “không thường”, nay, đã tìm pháp sinh diệt không được, há không phải “thường” ư? Vì trụ tự tánh nên “thường”, “có”, “không”, tức là sinh diệt. Vì đã chẳng có “có”, “không”, nên không có sinh diệt.

Nửa kệ dưới rằng: “Niết-bàn diệt hẳn sự nối tiếp nhau, há không phải là đại đoạn diệt sao? Và ông cũng nói thật có sinh, tử để diệt, đâu không phải đoạn ư?”

Hỏi: “Vì sao căn cứ vào Niết-bàn để phá lại thành đoạn kiến ư?”

Đáp: “Có hai nghĩa:

1/ Chứng tỏ sự hiểu biết của người ngoài là mê lầm, nên chấp Niết-bàn thành đoạn kiến.

2/ Muốn chỉ bày tất cả pháp đều là “đoạn”, “thường”. Vì giải thích kệ trước, vì pháp thuộc về “đoạn” “thường”.

Đây là phá chung các nghĩa Niết-bàn của Đại, Tiểu thừa, trong ngoài.

Nếu sinh tử đoạn, thì gọi là đoạn kiến, Niết-bàn là thường, tức gọi thường kiến.

Văn xuôi chép rằng: “Hễ lúc nào có bình, thì sẽ “không mất” tướng hoại, khi không có bình, cũng không mất tướng hoại, như trong khi hạt giống lúa có thì chính là có cho nên không hoại khi giống lúa “không”, thì là vì không gì nên không hoại. Đã không có hoại, làm sao có thành? nên nói là: “sinh diệt đối đãi nhau.”

“Lại nữa, nếu đầu tiên có diệt v.v... trở xuống, là môn phá ba đời thứ tám.

Hỏi: “Vì sao biết được đây là môn phá ba đời?”

Đáp rằng: “v.v... trở xuống, là kết rằng: “Tìm kiếm có sự nối tiếp trong ba đời không thể được, cho nên sau cùng phá sự nối tiếp của ba hữu, gồm có bốn nghĩa:

1/ Tiếp với trên, người ngoài bào chữa rằng: “Vì nhân quả nối tiếp nhau không đoạn, không thường, nên nay phá.”

2/ Hai mươi mốt phẩm phá “người”, “pháp” của thế gian, sau cùng là chương này. Thế gian, tức là ba hữu, cho nên, phá ba hữu.

3/ Người Đại, Tiểu thừa thấy có “sinh” của ba hữu, đều muốn diệt ba hữu. Luận chủ nói: “Nếu thấy ba hữu sinh diệt, thì không thể diệt ba hữu, phải ngộ ba hữu vốn tự “bất sinh”, nay cũng bất diệt, mới có thể

diệt được ba hữu.

Lại nữa, Tỳ-đàm nói bốn hữu: Bản hữu, tử hữu, trung hữu và sinh hữu. Lại, hai sinh tử là hai hữu, nghĩa là phần đoạn và biến dịch.

Lại, bảy sinh tử là bảy hữu. Nay, đều tìm hữu như thế không thể được. Sinh tử như thế vốn không sinh, nay không có diệt, được lìa bảy sinh tử. Bởi con người thấy có bảy sinh tử sinh diệt, nghĩa là không lìa bảy sinh tử, nên phá ba hữu.

4/ Vì muốn hiển bày hai mươi một phẩm của Luận chủ với ý phá pháp thế gian, cho nên phá pháp thế gian, là vì muốn cho chúng sinh biết thế gian rốt ráo không, thể ngộ ba hữu không có sở hữu, được lìa ba hữu!

- Bốn kệ, tức được chia làm bốn phần:

1/ Phá diệt, không diệt

2/ Phá cùng lúc có hai hữu

3/ Phá sinh tử là một hữu

4/ Tổng kết phá

Nửa trên của kệ đầu nói: “Nếu hữu ban đầu diệt, thì hữu sau, không có nhân.”

Nửa kệ dưới nói: “Hữu đầu tiên không diệt, thì cùng lúc có hai.”

Nếu hữu đầu tiên diệt, diệt, thì là “không”, cái gì sẽ sinh sau?

Hữu ban đầu không diệt, thì sẽ gây trở ngại cho hữu sau, hữu sau làm sao được khởi?

Hỏi rằng: “ v.v... trở xuống, là sinh ra kệ thứ hai.

Đầu tiên trong phần hỏi, không phải là hai cách phá trên.

Nhưng lúc diệt thì sinh v.v... trở xuống, là chính là lập tông của mình.

Nửa kệ trên trong phần đáp, là nhắc lại; nửa kệ dưới, phá. Ý phá rằng: “Nếu lúc hữu ban đầu diệt, là lúc hữu sau sinh, thì sẽ có hai hữu cùng một lúc. Ông đã nói, lúc diệt mà sinh thì sinh diệt đồng thời. Sinh hữu không phải tử hữu, đây là cùng lúc có hai. Nếu cùng lúc không có hai hữu, thì một diệt, một sinh, chứ không phải lúc diệt, là sinh.

Hỏi rằng: “ v.v... trở xuống, là sinh ra cách bào chữa thứ ba.”

Trong phần hỏi, trước không phải hai cách phá.

“Chỉ hiện thấy v.v... trở xuống, là người ngoài không dùng lý để đáp, bởi đáp không ngoài trước, sau, cùng lúc, nên chỉ nói là : “mất thấy”. Mất thấy, nghĩa là nếu người này chết, thì sẽ sinh ngay ở chỗ kia.

Nửa trên của kệ trong phần đáp, là nhắc lại, nửa kệ dưới, là phá.

Ý phá rằng: “Ông muốn cho lúc diệt, không có hai hữu, thì sinh tử là một hữu. Đây là một ấm vừa sinh, vừa tử. Nếu tử không phải tức sinh, thì lại có hai hữu. Trong một lúc có hai ấm sinh, tử. Ấm tử này có ấm sinh.

Kệ thứ tư, là kết phá.

Nửa kệ trên, là nhắc lại môn phá trước kia. Từ cõi Dục sinh cõi Sắc, thì cõi Dục trước, cõi Sắc sau. Vô sắc cũng vậy.

Nửa kệ dưới, là quở trách người ngoài chấp có. Vì người ngoài không có chấp có, nên ba hữu không dứt. Nếu ngộ được hữu, không phải hữu, thì sẽ diệt được ba hữu, tức sẽ hiển bày ý phá ba hữu của Luận chủ.

